

Số: 30/2024/QĐST – HNGĐ

Quảng Bình, ngày 27 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

*V/v: Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**Thành phần giải quyết việc dân sự:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Ông Trần Hữu Sỹ

**Thư ký phiên họp:** Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp:** Bà Ché Thị Bích Thủy – Kiểm sát viên;

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 344 /2024/QĐ – ST ngày 18 tháng 9 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Nguyễn Duy T, sinh ngày 20/10/1983, nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn M, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Hiện cư trú tại: Số AAA, đường BBBB, Quận Bade, thành phố Đào Viên, Đài Loan. Vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

+ Chị Hoàng Thị L, sinh năm ngày 27/11/1987, nơi ĐKNKTT: Thôn M, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- *Người được anh Nguyễn Duy T ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án:* Bà Nguyễn Thị P (mẹ của anh T), sinh năm 1957, địa chỉ: Thôn M, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu, bản tự khai của anh Nguyễn Duy T, chị Hoàng Thị L thì nội dung như sau:*

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Duy T và chị Hoàng Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình

vào ngày 24/4/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2016 anh Nguyễn Duy T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, sau khi qua Đài Loan thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc với nhau nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do khoảng cách địa lý xa xôi, vợ chồng bắt đầu quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã nhau và không liên lạc với nhau nữa. Từ đó đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa. Hiện tại, vợ chồng xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T và chị L thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình công nhận thuận tình ly hôn.

2. *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thanh S, sinh ngày 19/3/2010 và Nguyễn Thanh L sinh ngày 12/9/2012. Hiện tại cả hai đứa con đang sống với bà nội (bà Nguyễn Thị P). Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận giao cho anh Nguyễn Duy T được nuôi dưỡng hai con chung, trước mắt anh T chưa về nước thì giao cả hai cháu cho bà nội (bà P) tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về quan hệ tài sản chung*: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến tại phiên họp***: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán chủ tọa phiên họp và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã cung cấp và giao nộp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan; đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt theo quy định. Về nội dung: đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị L; Về con chung: giao cả hai đứa con chung (Nguyễn Thanh S và Nguyễn Thanh L) cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng, chị L không phải đóng góp phí tổn nuôi con; Về tài sản chung không xem xét; Về lệ phí Tòa án: Buộc anh T và chị L phải chịu lệ phí Tòa án 300.000 đồng theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:*

[1]. ***Về tố tụng***: Anh Nguyễn Duy T có hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, hiện cư trú tại Đài Loan và chị Hoàng Thị L có hộ khẩu thường trú tại xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Cả anh T và chị L đều thống nhất gửi đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Do đó Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng quy định tại khoản 2 Điều 29 và điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã nhận được bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ khác của

anh Tuyên gửi từ Đài Loan về, có xác nhận của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, và nhận được bản tự khai của chị L tại Tòa án. Các bản tự khai của chị L và anh T có nội dung thống nhất như đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con mà anh T, chị L đã gửi cho Tòa án. Do điều kiện công việc nên cả anh T và chị L không thể có mặt để tham gia phiên họp nên đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc ly hôn và thỏa thuận nuôi con vắng mặt anh T và chị L theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. **Về nội dung:** Xét đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung của anh Nguyễn Duy T và chị Hoàng Thị L:

[2.1]. **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Duy T và chị Hoàng Thị L là vợ chồng hợp pháp. Hai người kết hôn vào năm 2009 và chung sống hạnh phúc đến năm 2016. Từ năm 2016, sau khi anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không còn quan tâm đến nhau. Hiện tại cả anh T và chị L đều khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cả anh T và chị L đều tự nguyện xin được ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Duy T và chị Hoàng Thị L.

[2.2]. **Về quan hệ con chung:** Anh T và chị L có 02 đứa con chung là cháu Nguyễn Thanh S - sinh ngày 19/3/2010 và cháu Nguyễn Thanh L - sinh ngày 12/9/2012, hiện cả hai cháu đang sống với mẹ anh T. Anh T, chị L thống nhất giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, trước mắt do anh T đang ở nước ngoài nên giao hai cháu cho mẹ anh T (bà P) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi anh T về nước; vợ chồng tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con mà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con giữa anh T với chị L phù hợp với nguyện vọng của các con (cháu S và cháu L), phù hợp với điều kiện hiện tại của các cháu, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm quy định pháp luật nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận này.

[2.3]. **Về quan hệ tài sản chung:** Anh T và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. **Về lệ phí giải quyết việc dân sự:** Anh Nguyễn Duy T và chị Hoàng Thị L phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Số tiền này anh T đã tự nguyện nộp toàn bộ, nên được chấp nhận.

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, các Điều 37, 149, 361, 367, 370, 371, 372, 474, 475, 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết

số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Duy T và chị Hoàng Thị L.

2. **Về quan hệ con chung:** Công nhận sự thoả thuận giữa anh T và chị L: Giao cho anh Nguyễn Duy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh S - sinh ngày 19/3/2010 và cháu Nguyễn Thanh L - sinh ngày 12/9/2012. Trong thời gian anh T ở nước ngoài, tạm giao hai cháu (cháu S và cháu L) cho mẹ anh T (bà Nguyễn Thị P) chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh T về nước. Việc đóng góp phí tôn nuôi con do anh T và chị L tự thỏa thuận.

*Người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.*

3. **Về quan hệ tài sản chung:** Anh Nguyễn Duy T và chị Hoàng Thị L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. **Về lệ phí giải quyết việc dân sự:** Anh Nguyễn Duy T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh T đã nộp tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0004859 ngày 29/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (anh T đã nộp đủ).

5. **Về quyền kháng cáo:** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành (27/9/2024).

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Cục THS DS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Đức Trạch;
- Người yêu cầu (anh T, chị L);
- Lưu VP Tòa DS;
- Lưu hồ sơ;

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

*(Đã ký)*

**Trần Hữu Sỹ**